TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 734/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2017
V/v "Ly hôn giữa bà D. và ông Q."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2. Ông Đặng Bích Thuận

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hồ Bá Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 492/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2017 và số: 466a/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 311/2017/QĐ-HPT ngày 28/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phương Thùy D., sinh năm 1986; (có mặt)
Địa chỉ: đường X, phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Huỳnh Phi L., sinh năm 1977 – luật sư Văn phòng luật sư A., thuộc Đoàn luật sư TP. Hồ Chí Minh; (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Bội Q., sinh năm 1977; (vắng mặt)
Địa chỉ: đường X, phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI D. VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 07/7/2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phương Thùy D. trình bày: Bà và ông Q. tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2009 ngày 25/02/2009, có 01 con chung tên Huỳnh Gia H., sinh ngày 20/8/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống tại nhà số đường X, phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống thời gian đầu cũng hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính tình, về quan điểm sống, ông Q. sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà đã nhiều lần nói chuyện và khuyên giải nhưng ông Q. vẫn không thay đổi thậm chí còn đánh bà, do không giải quyết được mâu thuẫn giữa hai bên nên năm 2014 bà đã gởi con gái về nhà cha mẹ ruột ở An Giang để ông bà ngoại chăm sóc và đưa đón cháu đi học, hiện nay cháu H. vẫn đang sống cùng ông bà ngoại và đi học lớp 3 ở huyện Tân Châu, tỉnh An Giang, cũng từ đó bà sống ly thân với ông Q.. Thực tế từ lúc ly thân đến nay bà không dám liên lạc cũng như cho ông Q. biết địa chỉ mình đang sinh sống vì sợ bị ông Q. hành hung vì ông Q. đã từng hăm dọa nên bà rất sợ. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được bà xác định không còn tình cảm với ông Q. nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Huỳnh Bội Q..

Về con chung: Bà Phương Thùy D. yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Gia H., sinh ngày 20/8/2009 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Huỳnh Bội Q. cấp dưỡng nuôi con, vì từ lúc cháu về An Giang sống với ông bà ngoại, ông Q. cũng không đến thăm nom cháu.

Về tài sản chung: Bà D. xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Huỳnh Bội Q. trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17/8/2017 vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn do bà D. không chu toàn trong việc gia đình vì bản thân bà D. là con một nên quen được nuông chiều sung sướng, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là bà D. đập phá tài sản trong nhà thậm chí ba mẹ vợ đến nhà can thiệp. Do thương yêu bà D. nên bà D. có yêu cầu muốn học ngành nghề nào ông cũng đồng ý. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau khi có sự thỏa thuận phân chia về tài sản chung, bà D. đã sống ly thân và không còn liên lạc với ông. Nay bà D. xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: ông đồng ý giao trẻ Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 20/8/2009 cho bà D. trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung gồm có: căn nhà số đường X, phường Y, quận N, TP.HCM và số tiền mặt 500.000.000 đồng mà ông đã giao cho bà D. để gởi tiết kiệm. Nay ông đề nghị bà D. phải hoàn trả lại cho ông số tiền 500.000.000 đồng, về căn nhà thì phải chia ½ giá trị cho ông.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 11/9/2017 ông Q. xin thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với bà Phương Thùy D. vì bà D. là người sống không có tình nghĩa, đã có sự tính toán cá nhân sau khi lấy được tài sản rồi nộp đơn xin ly hôn với ông. Ông chỉ đồng ý ly hôn với bà D. khi bà D. giao lại cho ông 1/3

giá trị căn nhà căn nhà số đường X, phường Y, quận N, TP.HCM (trị giá 700.000.000 đồng).

Về con chung ông Q. có yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh Gia H., sinh ngày 20/8/2009, ông không yêu cầu bà D. cấp dưỡng nuôi con. Ông Q. cũng xác nhận hiện nay cháu Hân đang sống với ông bà ngoại ở Tân Châu, An Giang.

Về tài sản chung: ông đề nghị bà D. giao trả cho ông 1/3 giá trị căn nhà căn nhà số đường X, phường Y, quận N, TP.HCM (trị giá 700.000.000 đồng) mặc dù năm 2015 ông đã làm hợp đồng tặng cho căn nhà trên cho bà D. sở hữu nhưng thực tế đó là tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Bị đơn ông Huỳnh Bội Q. vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: vợ chồng bà D. và ông Q. phát sinh mâu thuẫn rất trầm trọng thể hiện việc bà D. sống ly thân nhưng không dám cho ông Q. biết địa chỉ ở đâu vì sợ ông Q. hành hung, điều này thể hiện bà D. không còn tình cảm cũng như khả năng đoàn tụ với ông Q. nên đề nghị Tòa án cho bà D. được ly hôn với ông Q.. Về con chung bà D. và gia đình bên ngoại hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Huỳnh Gia H.sinh ngày 20/8/2009 nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Gia H. cho bà D. nuôi dưỡng. Về tài sản chung: bà D. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phương Thùy D. được ly hôn với ông Huỳnh Bội Q., giao con chung Huỳnh Gia H., sinh ngày 20/8/2009 cho bà D. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà D. không yêu cầu ông Q. cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung bà D. xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: không có. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của ông Huỳnh Bội Q. do ông Q. không đóng tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội D. đơn yêu cầu ly hôn của bà Phương Thùy D. thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phương Thùy D. đối với bị đơn ông Huỳnh Bội Q. có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh Bội Q. vắng mặt đến lần thứ hai, căn cứ vào quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phương Thùy D. và ông Huỳnh Bội Q. phát sinh từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Phương Thùy D. trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, ông Q. sống không có trách nhiệm với gia đình, không có niềm tin dành cho nhau nên thường xảy ra gây cãi. Do mâu thuẫn hai bên trầm trọng nên từ năm 2014 bà đã gởi con gái về sống với cha mẹ ruột của bà ở An Giang cho đến nay và cũng sống ly thân với ông Q.. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Bội Q..

Phía bị đơn ông Huỳnh Bội Q. trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17/8/2017 ông Q. đồng ý ly hôn với bà Phương Thùy D. nhưng sau đó tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 11/9/2017 ông Q. thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với bà D..

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không có niềm tin, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ năm 2014 cho đến nay hai bên đã sống ly thân nhưng vẫn không cải thiện được mối quan hệ, thậm chí khi sống ly thân bà D. không dám cho ông Q. biết địa chỉ hiện nay đang cư trú ở đâu vì bị ông Q. thường xuyên hăm dọa, điều này được ông Q. xác nhận là ông không biết hiện nay bà D. đang sống ở đâu vì bà D. giấu địa chỉ không cho ông biết, ông không thừa nhận mình hăm dọa đánh đập bà D.. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án ông Q. không thể hiện được mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng xây dựng gia đình hạnh phúc mà chỉ thể hiện ý chí cá nhân muốn được chia tài sản chung nếu bà D. yêu cầu ly hôn, trường hợp bà D. không đồng ý chia tài sản chung thì ông không đồng ý ly hôn với bà D.. Điều này được thể hiện tại ngày hòa giải 17/8/2017 ông Q. đồng ý ly hôn với bà D. nhưng đến ngày 11/9/2017 ông xin thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với bà D., nhưng nếu bà D. đồng ý giao cho ông 1/3 giá trị căn nhà số đường X, phường Y, quận N, TP.HCM (trị giá 700.000.000 đồng) thì ông sẽ đồng ý ly hôn với bà D.. Từ những nhận định

trên Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: Bà Phương Thùy D. yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Gia H., sinh ngày 20/8/2009 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Q. cấp dưỡng nuôi con. Ông Q. cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà D. cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: từ năm 2014 đến nay trẻ H. được bà D. đưa về huyện Tân Châu, tỉnh An Giang sống cùng ông bà ngoại, hiện nay cháu đang học lớp 3 Trường tiểu học M, tỉnh An Giang, bà D. cũng thường xuyên về thăm cháu cũng như rước cháu lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi vài ngày rồi cho cháu về đi học, tại đơn trình bày nguyện vọng cháu H. cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Đối với ông Q. từ khi cháu H. về An Giang ông ít khi về thăm con, ông cho rằng gia đình ngoại cản trở không muốn ông thăm con nhưng ông không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại ngày hòa giải 17/8/2017 ông Q. đồng ý giao con chung cho bà D. trực tiếp nuôi dưỡng nhưng đến ngày 11/9/2017 ông xin thay đổi ý kiến yêu cầu được nuôi con chung, nhưng nếu bà D. đồng ý giao cho ông 1/3 giá trị căn nhà số đường X, phường Y, quận N, TP.HCM (trị giá 700.000.000 đồng) thì ông sẽ đồng ý ly hôn với bà D. cũng như giao con chung cho bà D. trực tiếp nuôi dưỡng, điều này thể hiện ông Q. không có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi con. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Hân đang cần sự ổn định về môi trường sống và học tập cũng như sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ nên cần tiếp tục giao con chung cho bà D. trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh và toàn diện về tinh thần cho cháu, không làm xáo trộn việc học tập và sinh hoạt của cháu, ghi nhận sự tự nguyện của bà D. không yêu cầu ông Q. cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung: Bà Phương Thùy D. xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 23/8/2017 ông Q. đã nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà số đường X, phường Y, quận N, TPHCM. Tòa án nhân dân Quận 6 đã giao giấy báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng quá thời hạn quy định của pháp luật ông Q. cũng không nộp lại biên lai tạm ứng án phí cho Tòa án. Tại biên bản làm việc ngày 08/9/2017 ông Q. trình bày ông chưa có tiền để nộp tiền tạm ứng án phí tranh chấp về chia tài sản chung. Do đó tranh chấp về chia tài sản chung của ông Q. không được Tòa án thụ lý theo quy định của pháp luật.

Từ những ý kiến trên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về chia tài sản chung trong vụ kiện này. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung sẽ được giải quyết trong vụ kiện khác.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phương Thùy D. là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 76, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phương Thùy D. và ông Huỳnh Bội Q..

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2009 ngày 25/02/2009 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Gia H., sinh ngày 20/8/2009 cho bà Phương Thùy D. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà D. không yêu cầu ông Q. cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Bội Q. có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Phương Thùy D..

Bà Phương Thùy D. phải tạo mọi điều kiện cho ông Huỳnh Bội Q. khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Huỳnh Bội Q. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phương Thùy D. có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Huỳnh Bội Q..

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Phương Thùy D. xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Phương Thùy D. phải chịu; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp (có ông Đỗ Mạnh Thắng đại diện ủy quyền nộp) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0027907 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phương Thùy D. đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.6;
- CCTHADS Q.6;
- UBND P.S, Q.B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu